

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Út.

Ông Vũ Minh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hồng Thị L, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Lưu Văn K, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2021 và biên bản hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà Hồng Thị L trình bày: Vào năm 2006 bà và ông Lưu Văn K kết hôn, đến ngày 26 tháng 10 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông K xảy ra nhiều mâu thuẫn do

ông K thường đi uống rượu và còn đánh bà, ông K còn có quan hệ tình cảm với người khác. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Văn K. Về con chung, có ba người tên là Lưu Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 02 năm 2007, Lưu Trọng A (giới tính nam), sinh ngày 12 tháng 3 năm 2013 và Lưu Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 19 tháng 4 năm 2018. Hiện cả ba người con chung đang sống với ông K nên khi ly hôn bà yêu cầu giao cả ba người con cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bị đơn ông Lưu Văn K trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn đúng như bà L đã khai. Nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như bà L trình bày mà ông có tát vào mặt bà L một lần do bà L thường xuyên nhảm nhí với người lạ nên ông có nghi ngờ, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông mới đánh bà L. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Về con chung, ông và bà L có ba người con chung và hiện đang sống với ông đúng như bà L trình bày. Ông đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng Lưu Trọng A (giới tính nam), sinh ngày 12 tháng 3 năm 2013 và Lưu Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 19 tháng 4 năm 2018 và yêu cầu giao Lưu Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 02 năm 2007 cho bà L nuôi dưỡng vì Lưu Yến N là con gái lại bị khuyết tật bại não, không nhận thức và làm chủ được hành vi nên không tự chăm sóc bản thân được nên ông rất khó khăn trong việc chăm sóc con gái. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu của bà Hồng Thị L ly hôn ông Lưu Văn K. Đồng thời, buộc bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Hồng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lưu Văn K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lưu Văn K cư trú tại ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Hồng Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Lưu Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L và ông K theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, bà Hồng Thị L và ông Lưu Văn K kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà Hồng Thị L và ông Lưu Văn K là hôn nhân hợp pháp. Bà L yêu cầu ly hôn ông K vì cho rằng quá trình chung sống giữa bà L và ông K xảy ra mâu thuẫn do ông K thường đi uống rượu và còn đánh bà L, ông K còn có quan hệ tình cảm với người khác. Nhưng ông K cho rằng về nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như bà L trình bày mà ông K có tát vào mặt bà L một lần do bà L thường xuyên nhảm nhí với người lạ nên ông K có nghi ngờ, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông K mới đánh bà L. Các đương sự đều thống nhất ly hôn, tuy nhiên trình bày không thống nhất với nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì chính quyền địa phương nơi cư trú của bà L và ông K cho biết thì quá trình chung sống giữa bà L, ông K thì không nghe các bên trình báo hay yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết về mâu thuẫn giữa vợ chồng. Sau đó, có biết bà L có nộp đơn ly hôn với ông K tại Tòa án. Tuy nhiên, đến tháng 4 năm 2021 thì bà L và ông K đã hàn gắn, đoàn tụ lại và tiếp tục chung sống với nhau và có báo với chính quyền địa phương biết về việc vợ chồng đã tiếp tục cuộc sống chung và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, bà L và ông K sau khi hòa giải tại Tòa án vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 không thành nhưng sau đó các đương sự đã tự hàn gắn và đoàn tụ với nhau, cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông K vẫn đang tiếp tục, mục đích hôn nhân đã đạt được. Do đó, không có căn cứ chấp nhận cho bà L ly hôn với ông K theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồng Thị L nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Hồng Thị L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu bà Hồng Thị L ly hôn ông Lưu Văn K.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Hồng Thị L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012389, ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên bà Hồng Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**